

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HS-ST
Ngày 16-04-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Vũ Lực.

Bà Cù Thị Hanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 04 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/TLST - HS ngày 08 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 04 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương Văn T, sinh năm 1990, tại tỉnh Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Tổ 15, Tứ Kỳ, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Xuân C, sinh năm 1968 và bà Bùi Thị X, sinh năm 1970; có vợ là Ngô Thị Thu H, sinh năm 1991 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo lệnh số 06 ngày 03-01-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V.

- *Bị hại:* Ông Vũ Đình K, sinh năm 1949 (Đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1949; là vợ của ông K.

2. Anh Vũ Quốc C, sinh năm 1976; là con của ông K.

Đều cư trú tại: Thôn Ngõ T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

3. Chị Vũ Thị N, sinh năm 1971; cư trú tại: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Nam Định; là con của ông K.

4. Chị Vũ Thị H, sinh năm 1973; cư trú tại: Thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định; là con của ông K.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đ, chị Nt, chị H là: Anh Vũ Quốc C sinh năm 1976; cư trú tại: Thôn Ngõ T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định (theo giấy ủy quyền lập ngày 12-11-2018)

5. Chị Vũ Thị Thanh H, sinh năm 2000; cư trú tại: Đội 6, Sốc Đông, xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam; là con ông K.

Người đại diện theo ủy quyền của chị H là: Anh Vũ Quốc C, sinh năm 1976; cư trú tại: Thôn Ngõ T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định (Theo giấy ủy quyền lập ngày 28-3-2019).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:*

1. Bà Dương Thị T, sinh năm 1964; cư trú tại: Thôn B, xã N, huyện H, tỉnh Nam Định.

2. Bà Lê Thị H, sinh năm 1969; cư trú tại: Đội 6, Sốc Đông, xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam.

3. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991; cư trú tại: Thôn B, xã C, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Có mặt bị cáo T và bà H; vắng mặt anh C, bà Đ, chị N, chị H, chị H, bà T, anh H; anh C có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Dương Văn T không có giấy phép lái xe theo quy định. Sáng ngày 06-11-2018, bị cáo T đã điều khiển xe ba bánh tự chế đi từ xã N, huyện H, tỉnh Nam Định đi lên thành phố Hà Nội và chở đằng sau là bà Dương Thị T sinh năm 1964; cư trú tại thôn B, xã N, huyện H, tỉnh Nam Định là bác họ của T ngồi trên thùng xe. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, bị cáo T điều khiển xe ba bánh tự chế đi đến Km2, đường tỉnh lộ 486B thuộc địa phận thôn Thượng Đồng, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định (hướng thị trấn G đi Quốc lộ 21). Đoạn đường này có đặc điểm trải nhựa áp phan, bằng phẳng, chiều rộng mặt đường là 8,4m, giữa đường có vạch sơn đứt đoạn màu trắng chia mặt đường thành hai chiều đường riêng biệt; lề phải của đường rộng 0,3m, ngoài lề phải là khu dân cư và có đường rẽ đi thôn Môn Nha, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định rộng 9,1m; lề trái của đường rộng 0,2m, ngoài lề trái là khu dân cư và có đường rẽ đi xã M, huyện V, tỉnh Nam Định rộng 3,8m và đoạn đường này nằm trong hiệu lực của 02 biển báo hiệu giao thông đường bộ là biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên và biển báo chỗ ngoặt nguy hiểm. Ngoài ra ở tất cả các chiều đường đều có các đoạn gờ giảm tốc. Lúc này bị cáo T đang điều khiển xe ba bánh tự chế đi ở phần đường bên phải (hướng thị trấn G đi Quốc lộ 21), với vận tốc khoảng 40 km/h thì bị cáo phát hiện thấy phía trước, cách đầu xe của mình khoảng hơn 10m có ông Vũ Đình K, sinh năm 1949; cư trú tại: Thôn Ngõ T, xã Liên Minh, huyện V, tỉnh Nam Định đang điều khiển xe mô tô BKS 90B1-71582 đi từ lối rẽ vào thôn Môn Nha, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định ra đường tỉnh lộ 486B để sang đường đi về phía thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định. Thấy vậy, bị cáo liền bấm còi báo hiệu và đánh lái xe của mình sang bên trái để tránh xe mô tô của ông K. Nhưng do bị cáo không làm chủ được tốc độ nên bị cáo đã để cho mặt ngoài má lốp bánh trước phía trên dòng ký tự “SV735PLUS” ở bên chân phanh (bên phải) của xe ba bánh tự

chế do mình điều khiển va chạm vào ốp nhựa sườn xe, tại vị trí cách mặt đất 48cm, cách trục bánh sau 38cm bên cần số (bên trái) của xe mô tô BKS 90B1-71582 và ông K bị đổ ngã xuống đường và bị xe ba bánh tự chế của bị cáo điều khiển đẩy rê trượt về phía trước (từ lòng đường vào mép đường khoảng 7,2m) thì mới dừng lại. Hậu quả làm cho ông Vũ Đình K bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định, nhưng ông K đã bị tử vong ngay trên đường đi cấp cứu và cả hai phương tiện đều bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 71/18/TT ngày 16-11-2018, của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Nam Định kết luận: Nguyên nhân ông Vũ Đình K tử vong là do bị đa chấn thương; gãy 1/3 dưới cả hai xương cẳng chân trái; gãy xương bàn I bàn chân trái; dập tổ chức gân cơ vùng cẳng chân, cổ chân trái.

Tại Bản kết luận giám định số 1002/GĐKTTHS ngày 12-12-2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất màu trắng bám dính tại góc trên và góc dưới chấn bunn bánh trước bên chân phanh (bên phải) xe ba bánh được niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là sơn, cùng loại với mẫu sơn màu trắng thu tại ốp nhựa sườn xe bên cần số xe mô tô BKS 90B1-71582 được niêm phong ký hiệu M1 gửi làm mẫu so sánh.

Tại công văn số 379/CV-PC09 ngày 14-12-2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Xe ba bánh tự chế va chạm với xe mô tô BKS 90B1-71582. Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là mặt ngoài má lốp bánh trước phía trên dòng ký tự “SV735PLUS” bên chân phanh (bên phải) của xe ba bánh tự chế với ốp nhựa sườn xe tại vị trí cách mặt đất 48cm, cách trục bánh sau 38cm bên cần số (bên trái) của xe mô tô BKS 90B1-71582.

Tại Công văn số 04/TTĐK ngày 12-3-2019, của Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông Sở Giao thông vận tải tỉnh Nam Định kết luận: Dung tích công tác xi lanh động cơ của xe ba bánh tự chế do T điều khiển là $97\text{cm}^3 = 97\text{cc}$.

Cáo trạng số 17/CT-VKSVB ngày 07-3-2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Dương Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Đ a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về bồi thường thiệt hại: Ngày 15-11-2018, bị cáo T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại tổng số tiền là 120.000.000 đồng và người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì nữa và có đơn đề nghị không khởi tố vụ án hình sự, không khởi tố bị can đối với T.

Về vật chứng đã thu giữ: Ngày 22-01-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại 01 chiếc xe mô tô BKS 90B1-71582, cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 90B1-71582 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lê Thị H và bà H không yêu cầu định giá thiệt hại của chiếc mô tô BKS 90B1-71582 và cũng không yêu cầu phải bồi thường thiệt hại của chiếc xe mô tô BKS 90B1-71582 và trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Vũ Văn K cho anh Vũ Quốc C.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V cũng như tại phiên tòa bị cáo Dương Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu trên và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s, x khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 33 đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

- Về bồi thường thiệt hại: Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường đầy đủ thiệt hại cho gia đình bị hại và người đại diện của gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì nữa. Vì vậy không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- + Tịch thu bán hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước chiếc xe ba bánh tự chế đã thu giữ của bị cáo T.

- + Tịch thu tiêu hủy lượng mẫu còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói mẫu cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định được đựng trong phong bì niêm phong số 1002/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo T phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra; truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa rất phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của bị cáo, của người làm chứng tại cơ quan điều tra; biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; biên bản khám

nghiệm tử thi; bản kết luận giám định pháp y về tử thi; biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; bản kết luận giám định + Công văn trả lời của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; vật chứng đã thu giữ... Nên đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 08 giờ, ngày 06-11-2018, bị cáo Dương Văn T không có giấy phép lái xe theo quy định đã điều khiển xe ba bánh tự chế (loại xe không được phép tham gia giao thông) đi tại Km2 đường tỉnh lộ 486B thuộc địa phận thôn Thượng Đồng, xã Hiến Khánh, huyện V, tỉnh Nam Định (đoạn đường này là khu vực ngã tư, đường cong và nằm trong hiệu lực của 02 biển báo hiệu giao thông đường bộ là biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên và biển báo chỗ ngoặt nguy hiểm và ở tất cả các chiều đường đều có các đoạn gờ giảm tốc) nhưng bị cáo lại không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép nên khi gặp phải xe mô tô BKS 90B1-71582 do ông Vũ Đình K điều khiển đang sang đường ở phía trước bị cáo đã không làm chủ được tốc độ xe của mình nên đã để cho mặt ngoài má lốp bánh trước phía trên dòng ký tự “SV735PLUS” ở bên chân phanh (bên phải) xe ba bánh tự chế do bị cáo điều khiển va chạm vào ốp nhựa sườn xe, tại vị trí cách mặt đất 48cm, cách trục bánh sau 38cm bên cần số (bên trái) xe mô tô BKS 90B1-71582 do ông K điều khiển, làm cho ông K cùng xe mô tô BKS 90B1-71582 bị đổ ngã xuống đường và bị xe ba bánh tự chế của bị cáo điều khiển đẩy rê trượt về phía trước khoảng 7.2m. Hậu quả làm cho ông Vũ Đình K bị thương nặng và bị tử vong ngay sau đó; hai phương tiện thì bị hư hỏng.

Đối chiếu hành vi nêu trên của bị cáo và hậu quả xảy ra với những quy định của pháp luật hiện hành thì thấy hành vi đó của bị cáo đã vi phạm những quy định tại khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 53 của Luật giao thông đường bộ và khoản 1, khoản 3 Điều 5 của Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31-12-2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Vì vậy, hành vi của bị cáo T đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuy nhiên trong vụ tai nạn giao thông nêu trên cũng có một phần lỗi của người bị hại vì người bị hại điều khiển xe mô tô đi từ đường không ưu tiên ra đường ưu tiên, nhưng lại không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên đang đi tới là vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 24 của Luật giao thông đường bộ.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của người và các phương tiện khi tham gia giao thông đường bộ và gây lên tư tưởng hoang mang, lo lắng cho những người tham gia giao thông; ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn giao thông tại địa phương; bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nhưng khi tham gia giao thông, bị cáo lại không chấp hành đúng những quy tắc giao thông đường bộ nên đã vô ý gây ra vụ tai nạn hậu quả làm cho ông Vũ Đình K bị tử vong. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[4] Về nhân thân: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì, lần phạm tội này là lần đầu.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại để khắc phục hậu quả; trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là thương binh, thuộc đối tượng người có công với cách mạng; người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Nên, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s, x khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và lần phạm tội này là lần đầu nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội mà chỉ cần dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú thì cũng có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 1, 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại tổng số tiền là 120.000.000 đồng và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì nữa. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu bán hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước chiếc xe ba bánh tự chế đã thu giữ của bị cáo T. Vì chiếc xe này là công cụ, phương tiện phạm tội và là phương tiện Nhà nước cấm lưu hành.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng mẫu còn lại sau giám định và bao gói mẫu mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố hành vi của bị cáo T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và sự đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Đ a khoản 2 Điều 260; Điểm b, s, x khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Dương Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Văn T cho Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Dương Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu bán hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước chiếc xe ba bánh tự chế, sơn màu trắng, không có biển kiểm soát, xe đã bị hư hỏng.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng mẫu còn lại sau giám định cùng bao gói mẫu cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong số 1002/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19-3-2019).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Dương Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- UBND phường P;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

Vũ Văn Quân

